Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hoàn Kiếm, CN=Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102995749
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.03.31 17:53:07+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.2

TECHCOM CAPITAL

Đầu tư Cổ phiếu Bất Động sản Techcom

Được quản lý bởi

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

TECHCOM REAL ESTATE EQUITY FUND

Managed by

Techcom Capital JSC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Hanoi, day 31 month 03 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*

1. Tên CTQLQ/ *Name of FMC* : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương ("TCC")/*Techcom Capital Joint Stock Company*
   - Tên Quỹ/ *Name of fund*: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)/ *TECHCOM REAL ESTATE EQUITY FUND (TCRES)*
   - Địa chỉ/ Address: Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, Số 6 Phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội/ *20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam District, Hanoi City.*
   - Email: IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn Website: https://www.techcomcapital.com.vn/

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure information:*
   Tài liệu họp Đại hội Nhà Đầu tư Thường Niên năm tài chính 2025 theo hình thức tổ chức đại hội trực tiếp của Quỹ TCRES/ *Meeting materials at the Annual General Meeting of Investors for the financial year 2025 in the form of offline meeting of TCRES.*

   Thông tin chi tiết/*Details*: Tài liệu đính kèm/*Attached documents*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 31/03/2026 tại đường dẫn: http://www.techcomcapital.com.vn/
   This information was published on the company's/fund's website on March 31, 2026 at: http://www.techcomcapital.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

TECHCOM CAPITAL

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

- Thư mời họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên NTC 2025;

Invitation letter to the Annual General Meeting of Investors for the financial year 2025;

- Chương trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên NTC 2025;

Agenda of the Annual General Meeting of Investors for the financial year 2025;

- Phiếu biểu quyết của Nhà đầu tư tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên NTC 2025;

Voting form of the Annual General Meeting of Investors for the financial year 2025;

- Tài liệu họp tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên NTC 2025;

Meeting materials at the Annual General Meeting of Investors for the financial year 2025;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY

Người được ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

S.G.P: 57 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

Phí Tuấn Thành

Tổng Giám Đốc/ Chief Executive Officer

TECHCOM CAPITAL

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
V/v: Tham dự ĐHNĐTTN năm tài chính 2025	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI
Vv: Tổ chức Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)

Kính gửi:
- **Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**
- **Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam**
- **Ngân Hàng Giám Sát - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành**
- **Quý Nhà Đầu tư của Quỹ Đầu tư**

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES), Quỹ TCRES trân trọng thông báo và kính mời Quý Nhà Đầu tư đến tham dự:

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025 QUỸ TCRES

Thời gian : **14h00 Thứ Tư, ngày 22/04/2026.**
Địa điểm : Phòng họp tầng 3A – Tòa nhà Techcombank số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
Hình thức : Họp trực tiếp.
Hình thức tham dự : Họp trực tiếp tại Đại hội, hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội, hoặc gửi phiếu ủy quyền biểu quyết về Công ty TCC theo quy định.
Đối tượng tham dự : Tất cả các Nhà Đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ theo danh sách được chốt vào ngày **24/03/2026.**

Toàn bộ Tài liệu Đại hội được đăng tải tại phần Quan hệ Nhà Đầu tư, mục Đại hội Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **31/03/2026** theo địa chỉ: http://www.techcomcapital.com.vn/.

Xác nhận tham dự Đại hội:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Nhà Đầu tư vui lòng xác nhận việc **tham dự Đại hội** hoặc **ủy quyền tham dự Đại hội** đến hết ngày **15/04/2026** như sau:

- Thông qua Đại lý phân phối Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("TCBS"):

- Bước 1: Đăng nhập vào tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Quý Nhà đầu tư mở tại Đại lý phân phối TCBS theo đường dẫn sau https://tcinvest.tcbs.com.vn
- Bước 2: Tại mục "Khác", chọn tính năng "Bỏ phiếu điện tử"
- Bước 3: Chọn mục "Đăng ký tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2025 Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)" và chọn "Biểu quyết" để bắt đầu thực hiện đăng ký tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội cho người đại diện của Quý Nhà đầu tư trong trường hợp Quý Nhà Đầu tư không thể tham dự Đại hội.

- Thông qua Đại lý phân phối Công ty Cổ phần Digi Invest:

- Thực hiện theo hướng dẫn tại nội dung thông báo sau khi đăng nhập vào tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Quý Nhà đầu tư mở tại Đại lý phân phối Digi Invest.

- Thông qua Đại lý phân phối Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam):
- Thực hiện theo hướng dẫn tại nội dung thông báo sau khi đăng nhập vào tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Quý Nhà đầu tư mở tại Đại lý phân phối Guotai Junan.

Quý Nhà Đầu tư còn có thể thực hiện ủy quyền bằng cách điền thông tin vào bản in mẫu Giấy Ủy quyền lưu tại đường dẫn tài liệu Đại hội trên trang thông tin điện tử của công ty nêu trên và làm theo hướng dẫn tại mẫu Giấy Ủy quyền.

Tham dự Đại hội:

Nhà Đầu tư/Người được ủy quyền xuất trình CCCD/Hộ chiếu và thư mời/giấy uỷ quyền khi tham dự Đại hội.

Mọi thắc mắc và ý kiến đóng góp, Quý Nhà Đầu tư vui lòng liên hệ:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
Bộ phận Quản trị Quỹ
Địa chỉ: Tầng 20 – Tòa nhà Techcombank số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
Email: IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn

Trân trọng kính mời./.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

Tổng Giám đốc
PHÍ TUẤN THÀNH

TECHCOMCAPITAL

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TECHCOM ("TCRES")

Thời gian : **14h00 Thứ Tư, ngày 22/04/2026.**
Địa điểm : Phòng họp tầng 3A – Tòa Techcombank, số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
Hình thức : Họp trực tiếp.
Đối tượng tham dự : Tất cả các Nhà Đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ theo danh sách được chốt vào ngày **24/03/2026.**

Chương trình	Nội dung
13h45 – 14h00	- Đón tiếp Nhà Đầu tư.
14h00 – 14h05 Khai mạc Đại hội	- Báo cáo tỷ lệ Nhà Đầu tư tham dự Đại hội. - Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội. - Phát biểu khai mạc
14h05 – 14h35 Trình bày các báo cáo, kế hoạch hoạt động của Quỹ, các nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư	- Đại diện Công ty Quản lý Quỹ trình bày các nội dung: • Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025; • Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025; • Báo cáo của Ngân hàng giám sát năm 2025; • Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025; • Kế hoạch hoạt động năm 2026; • Kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026 (nhiệm kỳ hoạt động, nhân sự, ngân sách hoạt động,....) • Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2026; • Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ; • Các nội dung khác thuộc thẩm quyền cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư (nếu có). - Nhà Đầu tư cho ý kiến, thảo luận các vấn đề liên quan.
14h35 – 14h45 Biểu quyết các nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư	Biểu quyết các nội dung nêu tại phiếu xin ý kiến Nhà Đầu tư.
14h45 – 15h00 Bế mạc Đại hội	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Chủ toạ phát biểu bế mạc.

Toàn bộ Tài liệu Đại hội được đăng tải tại phần Quan hệ Nhà Đầu tư, mục Đại hội Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **31/03/2026** theo địa chỉ: http://www.techcomcapital.com.vn/

TECHCOM CAPITAL

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TECHCOM (TCRES)

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư xem xét và thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2025 Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES) các nội dung sau đây:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2025

Kinh tế vĩ mô

Năm 2025 đánh dấu bước tăng trưởng vượt bậc của nền kinh tế Việt Nam với mức tăng trưởng GDP cả năm đạt 8,02%, đạt mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đề ra và là mức tăng rất tích cực trong bối cảnh nhiều biến động. Động lực tăng trưởng được duy trì xuyên suốt và bứt phá mạnh mẽ vào cuối năm, khi GDP quý IV/2025 ước tăng tới 8,46% so với cùng kỳ năm trước, xác lập mức tăng cao nhất của quý IV trong giai đoạn 2011-2025 và duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước.

Đóng góp vào bức tranh tăng trưởng ấn tượng này là sự bứt phá của khu vực công nghiệp và xây dựng với mức tăng 8,95%, đóng góp 43,62% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định vai trò động lực dẫn dắt với mức tăng 9,97%, cao nhất trong giai đoạn 2019-2025. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành ước tăng 9,2%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019, với điểm sáng đến từ các ngành sản xuất xe có động cơ, sản phẩm điện tử và kim loại.

Khu vực dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng 8,62%, đóng góp lớn nhất (51,08%) vào quy mô nền kinh tế nhờ sự sôi động của thị trường thương mại và du lịch. Trong khi đó, dù chịu tác động nặng nề của thiên tai, bão lũ tại miền Trung và dịch bệnh trong chăn nuôi, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định 3,78%, tiếp tục là trụ đỡ vững chắc đảm bảo an ninh lương thực và nguồn cung xuất khẩu.

Lạm phát được kiểm soát thành công trong năm 2025 với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,31%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Mặc dù chịu áp lực tăng giá từ nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng (+6,08%) và dịch vụ y tế (+13,07%) do điều chỉnh theo lộ trình, nhưng sự giảm giá của nhóm giao thông và bưu chính viễn thông đã góp phần kiềm chế đà tăng chung.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng rực rỡ với tổng kim ngạch đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước. Xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% với 36 mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD. Đặc biệt, nhập khẩu tăng mạnh 19,4% phản ánh nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất phục vụ cho đà hồi phục của nền kinh tế. Cán cân thương mại hàng hóa duy trì thặng dư 20,03 tỷ USD, tiếp tục củng cố dự trữ ngoại hối và ổn định tỷ giá.

Thị trường nội địa chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của sức cầu tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt hơn 7 triệu tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm trước. Du lịch quốc tế bùng nổ với 21,2 triệu lượt khách, tăng 20,4%, lần đầu tiên đạt cột mốc ấn tượng này, khẳng định vị thế của du lịch Việt Nam trên bản đồ thế giới.

Dòng vốn đầu tư và thị trường tài chính duy trì sự ổn định và tích cực. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 12,1%, cao hơn nhiều mức tăng của năm trước. Đặc biệt, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% - mức cao nhất trong 5 năm qua, tập trung chủ yếu vào công nghiệp chế biến, chế tạo. Ngân hàng nhà nước đẩy mạnh mở rộng chính sách tiền tệ với tăng trưởng tín dụng cả năm 2025 đạt khoảng 19,1% đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế, trong khi mặt bằng lãi suất cho vay được duy trì ở mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp.

Thị trường chứng khoán

Năm 2025 là một năm đầy khởi sắc của thị trường chứng khoán Việt Nam, phản ánh niềm tin mạnh mẽ của giới đầu tư vào sự phục hồi và tăng trưởng bền vững của nền kinh tế vĩ mô. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm (31/12/2025), chỉ số VN-Index đóng cửa tại mốc 1.784,49 điểm, ghi nhận mức tăng trưởng kỷ lục 40,9% so với thời điểm cuối năm 2024. Sự bứt phá về điểm số đi đôi với sự mở rộng mạnh mẽ về quy mô vốn hóa, ước đạt 9.975,4 nghìn tỷ đồng, tăng 39,1%, tiếp tục khẳng định vai trò là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế.

Thanh khoản thị trường bùng nổ cho thấy dòng tiền gia nhập thị trường vô cùng dồi dào. Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 29.328,2 tỷ đồng/phiên, tăng tới 39,8% so với bình quân năm 2024. Sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam còn được thể hiện rõ nét qua làn sóng gia nhập của các nhà đầu tư mới. Tính đến cuối năm 2025, tổng số lượng tài khoản nhà đầu tư đạt hơn 11,8 triệu tài khoản, tăng thêm khoảng 2,5 triệu tài khoản so với cuối năm 2024. Sự gia tăng mạnh mẽ của lớp nhà đầu tư mới không chỉ bổ sung nguồn lực vốn quan trọng mà còn cho thấy sự phổ cập ngày càng rộng rãi của kênh đầu tư chứng khoán trong dân chúng.

Bên cạnh thị trường cổ phiếu, các cấu phần khác của thị trường vốn cũng ghi nhận những bước tiến vững chắc. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp hoạt động sôi động với giá trị giao dịch bình quân đạt 15.300 tỷ đồng/phiên, tăng 26,1%. Quy mô thị trường trái phiếu tiếp tục được mở rộng với 473 mã niêm yết và giá trị niêm yết đạt 2.623 nghìn tỷ đồng, tăng 13,6%. Thị trường chứng khoán phái sinh cũng thu hút sự quan tâm lớn với khối lượng giao dịch bình quân đạt 243.418 hợp đồng/phiên, tăng 15,2% so với năm trước, cung cấp thêm công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư.

Hoạt động đầu tư của Quỹ

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ TCRES tại thời điểm cuối năm 2025 đạt ~297 tỷ đồng, tương đương ~13.633 đồng/CCQ. Tỷ suất lợi nhuận từ đầu năm đạt 32,8%.

Trong kỳ, Quỹ tập trung tỷ trọng vào cổ phiếu của các doanh nghiệp bất động sản có quỹ đất lớn, tình hình tài chính lành mạnh, và các doanh nghiệp ngành tài nguyên cơ bản, xây dựng vật liệu có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt.

Danh mục đầu tư tại thời điểm cuối năm 2025:

Cơ cấu danh mục theo ngành

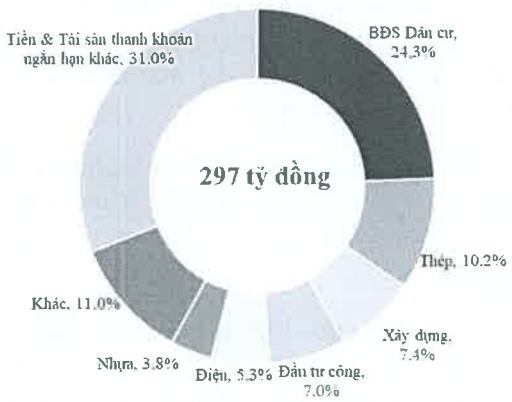

Tỷ trọng và lợi suất các khoản đầu tư chính

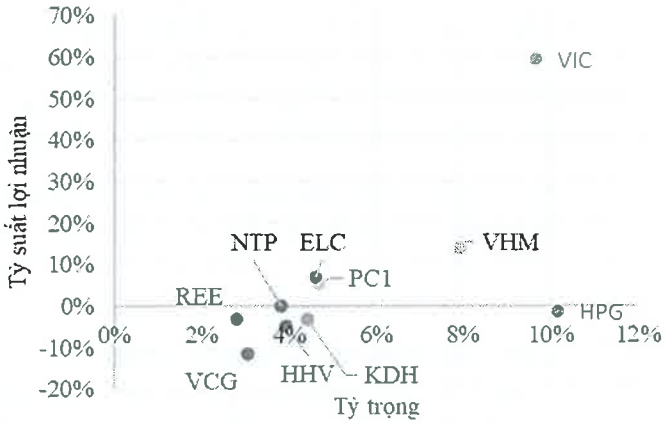

Nguồn: TCC

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Thông tin chi tiết của báo cáo tài chính Nhà Đầu tư có thể tham khảo website của Công ty Quản lý Quỹ tại mục Quan hệ Nhà Đầu tư/ Báo cáo tài chính kiểm toán.

III. BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2025

Báo cáo ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được đính kèm cùng báo cáo tài chính đã kiểm toán của Quỹ và được trình bày tại Đại hội Nhà Đầu tư bởi Ngân hàng giám sát.

Thông tin chi tiết của báo cáo tài chính kiểm toán Nhà Đầu tư có thể tham khảo website của Công ty Quản lý Quỹ tại mục Quan hệ Nhà Đầu tư/ Báo cáo tài chính kiểm toán.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Để hạn chế tối đa các chi phí phát sinh, Quỹ TCRES sẽ KHÔNG phân phối lợi nhuận.
Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được sử dụng tái đầu tư để làm tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2026

Bước sang năm 2026, nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam đứng trước vận hội mới với mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số. Dưới đây là những động lực trọng tâm định hình triển vọng thị trường trong năm 2026:

- **Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định vĩ mô.** Chính phủ kiên định mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn. Các chính sách tài khóa và tiền tệ sẽ được phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, có trọng tâm trọng điểm để hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Việc nâng cao năng lực phân tích, dự báo và cập nhật liên tục các kịch bản điều hành sẽ tạo nền tảng vững chắc cho thị trường tài chính phát triển.

- **Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và hạ tầng.** Năm 2026 sẽ chứng kiến những giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm quốc gia. Việc tháo gỡ vướng mắc, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng sẽ khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư và tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực đến các nhóm ngành xây dựng, vật liệu và bất động sản trên thị trường chứng khoán.

- **Thu hút dòng vốn FDI thế hệ mới.** Chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài sẽ chuyển dịch mạnh sang các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, tạo động lực mới cho tăng trưởng như chíp, bán dẫn, đổi mới sáng tạo và hydrogen xanh. Các cơ chế ưu đãi, cạnh tranh sẽ được xây dựng để đón đầu dòng vốn từ các tập đoàn công nghệ lớn, qua đó thúc đẩy nhóm cổ phiếu khu công nghiệp và công nghệ.

- **Tái cơ cấu công nghiệp và phát triển công nghệ.** Nền kinh tế tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu. Ưu tiên hàng đầu là làm chủ công nghệ mới trong các lĩnh vực mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghiệp xanh và bền vững. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp hỗ trợ và tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và trong nước sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết.

- **Thúc đẩy xuất khẩu và đa dạng hóa thị trường.** Hoạt động xuất khẩu sẽ được tiếp sức thông qua việc khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và mở rộng sang các thị trường tiềm năng mới như Trung Đông, Mỹ La-tinh, châu Phi bên cạnh các thị trường chủ lực. Việc tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ giúp các doanh nghiệp xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

- **Kích cầu tiêu dùng và phát triển thị trường trong nước.** Các giải pháp đột phá sẽ được triển khai để phát triển mạnh thị trường nội địa và đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Việc

đổi mới xúc tiến thương mại, tổ chức các sự kiện quy mô lớn và làm mới sản phẩm du lịch sẽ kích thích sức mua, hỗ trợ trực tiếp cho đà tăng trưởng của nhóm ngành bán lẻ, dịch vụ và du lịch trên sàn chứng khoán.

Nhìn chung, với đà tăng trưởng mạnh mẽ từ năm 2025 cùng các định hướng chính sách quyết liệt, năm 2026 hứa hẹn sẽ tiếp tục là một năm bứt phá, mở ra nhiều cơ hội lớn cho cộng đồng doanh nghiệp và thị trường tài chính chứng khoán.

Nắm bắt triển vọng thị trường, Quỹ sẽ tiếp tục tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu tiềm năng và phù hợp các tiêu chí của quỹ, dựa trên đánh giá về nền tảng cơ bản tốt, tình hình tài chính lành mạnh và triển vọng kinh doanh khả quan.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2026

(i) Báo cáo ngân sách hoạt động năm 2025

	Thực tế năm 2025 (VNĐ)	Ngân sách năm 2025 (VND)	% thực tế/ngân sách
A. Thù lao ban đại diện	**180.000.000**	**180.000.000**	
B. Chi phí họp Ban Đại diện	**26.688.605**	**35.000.000**	
I. Chi phí đi lại và khách sạn	26.015.730	32.500.000	
1. Chi phí vé máy bay	3.620.061	3.000.000	
2. Chi phí khách sạn	14.980.315	19.500.000	
3. Chi phí phòng họp	7.415.354	10.000.000	
II. Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban đại diện	672.875	2.500.000	
Tổng cộng	**206.688.605**	**215.000.000**	**96,13%**

- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại diện 2025 được sử dụng cho 3 thành viên Ban Đại diện với mức thù lao được thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư là 5 triệu đồng/người/tháng.

- Ban Đại diện họp theo định kỳ hàng quý (3 lần tổ chức qua conference call, 1 lần tổ chức họp trực tiếp)

(ii) Kế hoạch hoạt động năm 2026

Ngân sách đề nghị phê duyệt cho năm 2026:

TCC đề xuất Đại hội Nhà Đầu tư phê duyệt đề xuất ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại diện năm 2026 như sau:

	Ngân sách năm 2026 (VND)	Thực tế năm 2025 (VNĐ)	% thay đổi
A. Thù lao ban đại diện	**180.000.000**	**180.000.000**	
B. Chi phí họp Ban Đại diện	**54.880.000**	**26.688.605**	
I. Chi phí đi lại và khách sạn	40.960.000	26.015.730	
1. Chi phí vé máy bay	3.520.000	3.620.061	
2. Chi phí khách sạn	24.120.000	14.980.315	
3. Chi phí phòng họp	13.320.000	7.415.354	
II. Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban đại diện	13.920.000	672.875	
Tổng cộng	**234.880.000**	**206.688.605**	**13,64%**

Cơ sở đề xuất ngân sách:

- Chi phí liên quan đến vé máy bay, khách sạn, vận chuyển năm 2026 dự kiến sẽ được điều chỉnh theo nhu cầu thực tế phát sinh năm 2025 và báo giá của các đơn vị cung cấp dịch vụ.
- Trong trường hợp số thành viên BDD tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.
- Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban Đại diện là chi phí đi lại, ăn ở của các cán bộ nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý trực tiếp Quỹ sẽ tham gia vào các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ để báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ, cập nhật tình hình thị trường cũng như giải đáp các câu hỏi của Ban Đại diện trong các cuộc họp.

(iii) Nhiệm kỳ Ban Đại diện

TCC đề xuất Đại hội Nhà Đầu tư phê duyệt danh sách thành viên Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ năm 2027 – 2031 là Ban Đại diện Quỹ hiện tại bao gồm các thành viên như bên dưới:

	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực	Quá trình công tác
1	Nhâm Hà Hải	Chủ tịch Thành viên độc lập	Hoạt động phân tích, đầu tư chứng khoán	Ông Hải tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính tại Pháp và và có bằng chứng chỉ Kinh tế vĩ mô cao cấp tại Đức. Ông Hải am hiểu sâu sắc về các công cụ nợ, công cụ vốn và công cụ tài chính cấu trúc, và có gần 20 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý cấp cao trong lĩnh vực Ngân hàng, đầu tư tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FPT Capital, Ngân hàng Techcombank, Công ty chứng khoán Techcom Securities, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Hiện ông Hải đang là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank.
2	Đào Kiên Trung	Thành viên Thành viên độc lập	Luật	Ông Trung tốt nghiệp Đại học Luật chuyên ngành Pháp luật Quốc tế, Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Từ 1999 đến nay, ông Trung từng giữ nhiều chức vụ khác nhau tại các đơn vị như Công ty TNHH Grant Thornton VN, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, CTCP FPT, Công ty QLQ FPT, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Giám đốc pháp chế và tuân thủ kiêm Kiểm soát nội bộ, Pháp chế và kiểm soát tuân thủ Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Kỹ Thương.

3	Trần Viết Thỏa	Thành viên Thành viên độc lập	Kế toán, Kiểm toán	Ông Thỏa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính và đầu tư; 9 năm kinh nghiệm với vai trò Giám đốc Kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Ông Thỏa hiện là Giám đốc Tài chính ("CFO") tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Quốc Tế Mặt Trời Đỏ.

VII. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2026

Hiện tại Công ty TCC nhận được bản chào giá từ **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam** với mức phí cho năm 2026 như sau:

Quỹ	Phí kiểm toán năm 2025 (Triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2026 (Triệu đồng)
Quỹ TCRES	100	108
% thay đổi		8%

Ghi chú: Phí trên đã bao gồm VAT.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã kiểm toán cho Quỹ trong giai đoạn từ năm 2022-2025.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2026 dựa trên các tiêu chí (i) Tính liên tục của kiểm toán; (ii) Mức phí hợp lý; (iii) Tính chuyên nghiệp cao; (iv) Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

Căn cứ trên bảng chào giá và các tiêu chí lựa chọn trên, TCC đề xuất Nhà Đầu lựa chọn **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam** thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2026.

VIII. SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư xem xét và phê duyệt các đề xuất sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ nêu tại nội dung bên dưới:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	**Cập nhật địa chỉ của Công ty Quản lý Quỹ** Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội. **Cập nhật địa chỉ của Ngân hàng giám sát** Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.	Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Cập nhật theo thực tế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.
2	**Cập nhật nội dung nêu tại phần CƠ SỞ PHÁP LÝ** ▪ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; ▪ Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2022; ▪ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;	▪ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp; ▪ Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022. ▪ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công,	Cập nhật theo thực tế các quy định pháp luật mới được ban hành.

	▪ Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025; ▪ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025; ▪ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoánkhoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022; ▪ Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) và nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12	Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính; ▪ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 83/2024/TT-BTCngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ▪ Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; ▪ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; ▪ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;	

	năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026; ▪ Thông tư số 83/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025; ▪ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2024; ▪ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ	▪ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; ▪ Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán; ▪ Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; ▪ Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở; ▪ Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán; ▪ Các văn bản pháp lý liên quan khác.	

	Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021; ▪ Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/ TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của bộ trưởng bộ tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/ TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của bộ trưởng bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/ TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025; ▪ Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021; ▪ Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 08 năm 2021; ▪ Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ 20 tháng 06 năm 2025; ▪ Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở,		

	có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013; ▪ Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026; ▪ Các văn bản pháp lý liên quan khác.		
3	**Bổ sung tại mục CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH** "Mức phòng vệ thanh khoản" Là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng "Giá mua lại" Là mức giá mà Công ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng chỉ quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản. "Ngày Định Giá" Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.	Giá mua lại" Là mức giá mà Công ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng chỉ quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ. "Ngày Định Giá" Là ngày mà Công ty Quản Lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.	Điều 16 Thông tư 136
4	**Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 2 tại Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư** 9.2 Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại	9.2 Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại	Điều 10, 17 Thông tư 136

	chúng, ***cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;*** đ) ***Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 5 Điều lệ Quỹ tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 5 Điều lệ Quỹ*** e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ. ***h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền*** **Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 3 tại Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư** • Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều	chúng; đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch; b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.	Điều 10, 17

	này phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch; b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; ***c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;*** ***d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;*** ***đ) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.*** • ***Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm,***		Thông tư 136

	công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống. *e) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:* *Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;* *Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.* *Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.*		
5	**Bổ sung Khoản 4 tại Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư** 9.4 Giao dịch tài sản của Quỹ - Các giao dịch mua, bán chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán cho quỹ phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch chứng khoán. - Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng		Điều 8 Thông tư 136

	tiền gửi , chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), công ty quản lý quỹ phải bảo đảm: i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch; ii) Công ty quản lý quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm b bên dưới. iii) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, công ty quản lý quỹ phải giải thích để Ban đại diện quỹ quyết định.		
6	**Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 1 tại Điều 10. Hạn mức đầu tư** 10.1. Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, quỹ mở không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9. b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;	10.1. Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau: a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, quỹ mở không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9. b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ	Điều 10, 17 Thông tư 136

	c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; ***d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e và h khoản 2 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;*** ***đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;*** ***e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu. Trong đó,***	vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 2 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này; đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9; e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và g khoản 2 Điều 9 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ; g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;	

	hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ, g và h khoản 2 Điều 9 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ; g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ; h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó; i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau: - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành, trừ trường hợp quỹ trái phiếu. ***m) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.***	h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó; i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau: - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.	
7	**Bổ sung Điều 14.4 và Điều 15.2.c liên quan về các hình thức định danh cá nhân** Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số định danh cá nhân		Điều 28.2 Thông tư 136

8	**Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 3 tại Điều 16. Giao dịch chứng chỉ Quỹ** 16.3 Lệnh mua chứng chỉ Quỹ (i) Việc thực hiện lệnh mua phải tuân thủ nguyên tắc sau: a) Lệnh mua của nhà đầu tư phải gửi kèm xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ hoặc ngân hàng giám sát xác nhận với công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận b) Đại lý ký danh được thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán; c) Nhà đầu tư thanh toán giao dịch mua chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Tiền mua chứng chỉ quỹ phải chuyển trực tiếp vào tài khoản của quỹ tại ngân hàng giám sát theo quy định tại khoản (ii) Điều này, không thanh toán vào tài khoản khác của đại lý phân phối; d) Giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch; đ) Số lượng đơn vị quỹ bán cho nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. (ii) Công ty quản lý quỹ mở tài khoản tiền của quỹ tại ngân hàng giám sát để nhận tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, đại lý ký danh. Đại lý ký danh mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại ngân hàng giám sát theo quy định tại điểm d	16.3. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi Quỹ đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ bởi Nhà Đầu Tư.	Điều 13 Thông tư 136

	khoản 3 Điều 77 Thông tư 98 để nhận tiền gửi thanh toán giao dịch của nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh. (iii) Tiền mua chứng chỉ quỹ khi chuyển vào tài khoản tiền của quỹ tại ngân hàng giám sát được giải ngân để đầu tư ngay trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho quỹ, với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ ngày quỹ nhận được tiền mua chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư. (iv) Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư		
9	**Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 4 tại Điều 16. Giao dịch chứng chỉ Quỹ** 16.4 Lệnh bán chứng chỉ Quỹ (i) Việc thực hiện lệnh bán phải tuân thủ nguyên tắc sau: a) Lệnh bán của nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi nhà đầu tư, đại lý ký danh có đủ số lượng đơn vị quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch của nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch; b) Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều lệ Quỹ; c) Thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch nhưng không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp quy định tại Điều 17 Điều lệ Quỹ;	16.4. Lệnh bán sẽ được chấp nhận để thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán và thỏa mãn điều kiện số dư còn lại tối thiểu hoặc Nhà Đầu Tư có thể đăng ký bán hết số dư trong tài khoản. Lệnh Bán tối thiểu là 10 (mười) Đơn Vị Quỹ. Trường hợp sau khi đặt bán, số lượng chứng chỉ quỹ còn lại nhỏ hơn số lượng bán tối thiểu, Nhà Đầu tư cần đặt bán toàn bộ để giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về 0 (không). Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.	Điều 14 Thông tư 136

	d) Tiền bán chứng chỉ quỹ được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định. (ii) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại điểm c khoản (i Điều này, đại lý ký danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho nhà đầu tư. (iii) Trường hợp Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch có quy định, công ty quản lý quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đảm bảo: a) Chỉ thực hiện khi công ty quản lý quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới giá trị tài sản ròng của quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ và phải báo cáo Đại hội nhà đầu tư gần nhất; b) Được nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản; c) Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán lớn hơn 50 tỷ đồng hoặc một giá trị khác lớn hơn theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch; d) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ. (iv) Ngân hàng giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại khoản (iii) Điều này.		
10	**Bãi bỏ Khoản 8 tại Điều 16. Giao dịch chứng chỉ Quỹ**	16.8. Trường hợp Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho Lệnh Mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận	Điều 13 Thông tư 136

		thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư.	
11	**Sửa đổi, bổ sung sửa lại tên tại Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ mở, mức phòng vệ thanh khoản** Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản 17.1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau: ***Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản*** a) ***Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% giá trị tài sản ròng của quỹ***; b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới: - Giá trị tài sản ròng của quỹ thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch; hoặc c) Sau khi đã nỗ lực tối đa và cân bằng lợi ích nhà đầu tư mà việc bán chứng khoán để lấy tiền mặt để đáp ứng Tổng giá trị của tất cả các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư	Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 17.1. Công ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a) Tổng giá trị của các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% (mười phần trăm) của giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV); b) Việc thực hiện toàn bộ các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch dẫn đến: - Giá trị tài sản ròng của quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng); hoặc - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch; c) Sau khi đã nỗ lực tối đa và cân bằng lợi ích nhà đầu tư mà việc bán chứng khoán để lấy tiền mặt để đáp ứng Tổng giá trị của tất cả các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư không thể thực hiện được do: - Tính thanh khoản của thị trường thấp; hoặc	Điều 15 Thông tư 136

	không thể thực hiện được do: - Tính thanh khoản của thị trường thấp; hoặc - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do quyết định của sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại Điều 17.4.b; d) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch: Trường hợp đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi như quy định tại điểm a, b, c, d nêu trên, thì Số tiền để thanh toán cho Nhà đầu tư là Số dư tiền mặt trừ các Nghĩa vụ phải trả của Quỹ theo số liệu do Tổ chức được ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ quy định tại Điều 38 cung cấp tại Ngày Giao Dịch. 17.2. Trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán, Lệnh mua, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. 17.3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. 17.4. Công ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau: a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; c) Sau khi đã nỗ lực tối đa để xử lý tài sản của quỹ và cân bằng lợi ích nhà đầu tư mà Số dư tiền mặt trừ các Nghĩa vụ	- Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do quyết định của sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại Điều 17.4.b; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi như quy định tại điểm a, b, c, d nêu trên, thì Số tiền để thanh toán cho Nhà đầu tư là Số dư tiền mặt trừ các Nghĩa vụ phải trả của Quỹ theo số liệu do Tổ chức được ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ quy định tại Điều 38 cung cấp tại Ngày Giao Dịch. 17.2. Trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán, Lệnh mua, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. 17.3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. 17.4. Công ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau: a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; c) Sau khi đã nỗ lực tối đa để xử lý tài sản của quỹ và cân bằng lợi ích nhà đầu tư mà Số dư tiền mặt trừ các Nghĩa vụ phải trả của Quỹ theo số liệu mà do Tổ chức được uỷ quyền dịch vụ quản trị quỹ quy định tại Điều 38 cung cấp tại Ngày Giao Dịch bằng không;	

	phải trả của Quỹ theo số liệu mà do Tổ chức được uỷ quyền dịch vụ quản trị quỹ quy định tại Điều 38 cung cấp tại Ngày Giao Dịch bằng không; d) Các sự kiện khác do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết. 17.5. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản Điều 17.4, trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt. 17.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa sẽ là 90 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ. 17.7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 17.6, Công ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. 17.8. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 17.4 chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư. ***17.9 Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:*** ***a) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng***	d) Các sự kiện khác do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết. 17.5. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản Điều 17.4, trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt. 17.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa sẽ là 90 ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ. 17.7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 17.6, Công ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. 17.8. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 17.4 chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.	

	mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ. *b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa phải được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.* *c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.* *d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.* *đ) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ*		

	thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của công ty quản lý quỹ		
12	**Sửa đổi và bổ sung các nội dung liên quan tới "Giá dịch vụ phát hành" và "Giá dịch vụ mua lại" tại:** **Điều 18.2 Giá phát hành và giá mua lại Chứng chỉ quỹ** Giá mua lại một Chứng chỉ quỹ là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại. **Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.** **18.3. Giá dịch vụ phát hành** Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho Lệnh Mua do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá **5% (năm phần trăm)** giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là **30** ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong mọi trường hợp giá dịch vụ phát hành không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. **18.4. Giá dịch vụ mua lại** Giá dịch vụ mua lại đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ	Giá mua lại một Chứng chỉ quỹ là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại. Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho Lệnh Mua do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong mọi trường hợp giá dịch vụ phát hành không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Giá dịch vụ phát hành sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Giá dịch vụ mua lại đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty	Điều 16 Thông tư 136

	vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá **3% (ba phần trăm)** giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là **30** ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong mọi trường hợp giá dịch vụ mua lại không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Giá dịch vụ mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các lệnh bán và được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. **18.5. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ** Giá dịch vụ Chuyển Đổi là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do cùng Công ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá **3% (ba phần trăm)** giá trị giao dịch. Trong mọi trường hợp Giá dịch vụ Chuyển Đổi không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là **30** ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Giá dịch vụ Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu.	Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong mọi trường hợp giá dịch vụ mua lại không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Giá dịch vụ mua lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các Nhà Đầu Tư khi thực hiện các lệnh bán và được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Giá dịch vụ Chuyển Đổi là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do cùng Công ty Quản Lý Quỹ quản lý. Việc chuyển đổi Quỹ bằng việc bán một Quỹ và mua một Quỹ khác tại ngày giao dịch tương ứng được coi như thực hiện một lệnh bán. Giá dịch vụ Chuyển Đổi đối với các Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Trong mọi trường hợp Giá dịch vụ Chuyển Đổi không được vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Giá dịch vụ Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu. Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.	

	Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.		
13	**Bãi bỏ tại Khoản 2 tại Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư**	Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g và h Điều này và quyết quyết định mức điều chỉnh Giá dịch vụ Quản lý Quỹ nhưng không được vượt mức tối đa được quy định tại Điều lệ này.	Điều 28.1 Thông tư 136
14	**Sửa đổi tại Khoản 3 tại Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư** 20.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường sẽ được tổ chức bởi Công ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của cuộc họp 21 (hai mươi mốt) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội và Công ty Quản Lý Quỹ phải gửi toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan cho UBCKNN ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày tiến hành đại hội đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.	20.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư ~~thường niên hoặc~~ bất thường sẽ được tổ chức bởi Công ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của cuộc họp 21 (hai mươi mốt) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội và Công ty Quản Lý Quỹ phải gửi toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan cho UBCKNN ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày tiến hành đại hội.	Điều 5 Thông tư 136
15	**Sửa đổi tại Khoản 1 tại Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư** 22.1 Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định pháp luật hiện hành.	22.1. Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Điều 6 Thông tư 136

16	**Sửa đổi tại Khoản 2 Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại diện Quỹ** 26. 2 Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ (trong đó có bao gồm trường hợp xác định giá trị tài sản khi giá thị trường của tài sản có biến động lớn (nếu áp dụng)); danh sách các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát, phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà quỹ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 9, Điều lệ quỹ; Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận theo quy định pháp luật. **Bãi bỏ tại Khoản 5 Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại diện Quỹ**	26. 2 Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ (trong đó có bao gồm trường hợp xác định giá trị tài sản khi giá thị trường của tài sản có biến động lớn (nếu áp dụng)); danh sách các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát, phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà quỹ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 9, Điều lệ quỹ; Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán. 26. 5 Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 2 Điều 20. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định mức điều chỉnh Giá dịch vụ Quản lý Quỹ trong mức tối đa được quy định tại Điều lệ này, hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website của Công ty quản lý Quỹ.	Điều 28 Thông tư 136 Điều 28.1 Thông tư 136

17	**Sửa đổi và bổ sung tại điểm b Khoản 2 tại Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát** b) Tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán nhưng không có quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán, , các cuộc họp Ban đại diện quỹ.	b) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư, họp Ban đại diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.	Điều 22 Thông tư 136
18	**Sửa đổi và bổ sung tại Điều 43. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối** Tổ chức được Công ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm Đại Lý Phân Phối phải đáp ứng các điều kiện sau: 43.1. Đại lý phân phối của, quỹ mở là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ mở với công ty quản lý quỹ. 43.2.Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư 43.3.Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê	Tổ chức được Công ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm Đại Lý Phân Phối phải đáp ứng các điều kiện sau: 43.1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN; 43.2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật; 43.3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng chỉ quỹ theo thông lệ quốc tế. 43.4. Đại Lý Phân Phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho Công ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.	Điều 24 Thông tư 136

	đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 78 Thông tư 136. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên giám sát đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối. 43.4.Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi đại lý phân phối, công ty quản lý quỹ phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kèm theo các tài liệu sau: a) Thông báo về việc thay đổi đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, địa điểm phân phối; b) Trường hợp bổ sung đại lý phân phối kèm theo các tài liệu: Hợp đồng đại lý phân phối ký với công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ; Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự tại các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ do công ty quản lý quỹ xác nhận (trừ trường hợp đại lý phân phối đang là đại lý phân phối của quỹ khác do công ty quản lý). 43.5.Trường hợp đại lý phân phối bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối hoặc hợp đồng phân phối hết hiệu lực, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho nhà đầu tư đồng thời chỉ định đại lý phân phối thay thế (nếu có). 43.6.Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi, bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, thay đổi địa chỉ		

	của địa điểm phân phối, thay đổi, bổ sung nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. Đại lý phân phối phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán trước khi phân phối trên môi trường mạng 43.7. Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ chấm dứt hoạt động phân phối trong trường hợp sau: a) Theo quyết định của đại lý phân phối; b) Đại lý phân phối chấm dứt hoạt động tại chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện; c) Địa điểm phân phối không duy trì được được các điều kiện đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định; d) Hợp đồng phân phối hết hiệu lực. 43.8.Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 7 Điều này, đại lý phân phối có trách nhiệm thông báo trước cho công ty quản lý quỹ và nhà đầu tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế. 43.9.Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ		
19	**Sửa đổi và bổ sung tại Điều 44. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối** 44.6 Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về	44.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên	Điều 25 Thông tư 136

	doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.	quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.	
20	**Sửa đổi và bổ sung tại Điều 46. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ** 46.1 Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, Công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyển nghiệp phát hành và đã được Công bố Công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư. 46.2 Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ, bản cáo bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. 46.3 Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. 46.4 Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuyếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp	46.1 Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, Công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyển nghiệp phát hành và đã được Công bố Công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư. 46.2 Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ, bản cáo bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. 46.3 Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. 46.4 Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuyếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp	Điều 26 Thông tư 136

	không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua chứng chỉ quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư. 46.5 Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. 46.6 ***Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ.*** ***Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ.*** 46.7 ***Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ***	không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua chứng chỉ quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư. 46.5 Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. 46.6 Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí/giá dịch vụ đã được Công bố tại Bán Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty Quản Lý Quỹ. 46.7 Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động	

	quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. 46.8 Công ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty Quản Lý Quỹ. ***46.9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.*** ***46.10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.*** ***46.11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo:*** ***a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;*** ***b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;*** ***c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên***	hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. 46.8 Công ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty Quản Lý Quỹ.	

	quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống; *d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;* *đ) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;* *e) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 77 Thông tư này, khoản 5 và khoản 6 Điều này.* *g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;* *h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.* *46.12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có)*		

	của các đại lý phân phối.		
21	**Sửa đổi tại Điều 47. Công ty kiểm toán** Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà Đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp; b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán; c) Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán Quỹ Đầu tư; d) Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.	Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà Đầu tư lựa chọn. Trường hợp, Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện, Ban Đại diện Quỹ thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp; b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán; c) Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán Quỹ Đầu tư; d) Không phải là người có liên quan	
22	**Sửa đổi tại Khoản 6 tại Điều 52. Xác định Giá trị Tài sản Ròng ("NAV")** 52.6 Các giá trị tài sản ròng theo quy định tại khoản 4, 5 Điều này phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, Sở giao dịch chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện ***muộn nhất vào*** ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá. Nội dung thông tin về giá trị tài sản ròng thực hiện theo mẫu quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021	52.6 Các giá trị tài sản ròng theo quy định tại khoản 4, 5 Điều này phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, Sở giao dịch chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá. Nội dung thông tin về giá trị tài sản ròng thực hiện theo mẫu quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021	Điều 7 Thông tư 136
23	**Sửa đổi tại Khoản 2 Điều 61. Phân phối lợi nhuận** 61.2. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối	61.2. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà	

	lượng Chứng chỉ quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.	đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng Chứng chỉ quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.	
24	**Sửa đổi bổ sung PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN**		Điều 29 Thông tư 136
25	**Bổ sung Phụ lục 5 MỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ HOẶC TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ** **Bổ sung Phụ lục 6 TUỔI NỢ BÌNH QUÂN GIA QUYỀN VÀ THỜI GIAN ĐÁO HẠN BÌNH QUÂN GIA QUYỀN**		Điều 29 Thông tư 136

PHIẾU BIỂU QUYẾT
THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TECHCOM (TCRES)

I. Thông tin Quỹ:

Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TECHCOM (TCRES)

Giấy phép thành lập: Số 57/GCN-UBCK do Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/10/2022.

Tỷ lệ phân bổ quyền: 01 chứng chỉ quỹ - 01 quyền biểu quyết.

II. Mục đích lấy ý kiến:

Thông qua các vấn đề xin ý kiến tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2025 Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES).

III. Thông tin Nhà Đầu tư:

1. *Đối với Nhà Đầu tư cá nhân:*

Tên Nhà Đầu tư: .....

Số CCCD/Hộ chiếu:..... ngày cấp .....

nơi cấp.....

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:.....

Số lượng Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ: ..... chứng chỉ quỹ tại ngày **24/03/2026**.

2. *Đối với Nhà Đầu tư tổ chức:*

Tên Nhà Đầu tư: .....

Số GPTL/GCNĐKDN số:..... ngày cấp .....

nơi cấp.....

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:.....

Người đại diện pháp luật:.....

Số CCCD/Hộ chiếu:..... ngày cấp .....

nơi cấp.....

Số lượng Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ: ..... chứng chỉ quỹ tại ngày **24/03/2026.**

IV. Phần biểu quyết:

Tôi/Chúng tôi là Nhà Đầu tư của Quỹ xác nhận biểu quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES) như sau:

STT	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	NHẤT TRÍ	KHÔNG NHẤT TRÍ	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.	☐	☐	☐
2	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Quỹ được đăng tại website của Công ty Quản lý Quỹ và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.	☐	☐	☐
3	Thông qua Báo cáo ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đính kèm cùng báo cáo tài chính đã kiểm toán đăng tại website của Công ty Quản lý Quỹ và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.	☐	☐	☐
4	Thông qua phương án KHÔNG phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2025 của Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.	☐	☐	☐
5	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.	☐	☐	☐
6	Thông qua Báo cáo Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025 nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.	☐	☐	☐
	Thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026 nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.	☐	☐	☐
7	Thông qua việc lựa chọn **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam** kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2026 nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.	☐	☐	☐
8	Thông qua các nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.			
	(i) Cập nhật địa chỉ Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát	☐	☐	☐

	(ii) Cập nhật nội dung nêu tại CƠ SỞ PHÁP LÝ	☐	☐	☐
	(iii) Bổ sung tại mục CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH	☐	☐	☐
	(iv) Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 2 tại Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư	☐	☐	☐
	Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 3 tại Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư	☐	☐	☐
	(v) Bổ sung Khoản 4 tại Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư	☐	☐	☐
	(vi) Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 1 tại Điều 10. Hạn mức đầu tư	☐	☐	☐
	(vii) Bổ sung Điều 14.4 và Điều 15.2.c liên quan về các hình thức định danh cá nhân	☐	☐	☐
	(viii) Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 3 tại Điều 16. Giao dịch chứng chỉ Quỹ	☐	☐	☐
	(ix) Sửa đổi và bổ sung tại Khoản 4 tại Điều 16. Giao dịch chứng chỉ Quỹ	☐	☐	☐
	(x) Bãi bỏ Khoản 8 tại Điều 16. Giao dịch chứng chỉ Quỹ	☐	☐	☐
	(xi) Sửa đổi, bổ sung sửa lại tên tại Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ mở, mức phòng vệ thanh khoản	☐	☐	☐
	(xii) Sửa đổi và bổ sung các nội dung liên quan tới "Giá dịch vụ phát hành" và "Giá dịch vụ mua lại" tại Điều 18.2	☐	☐	☐
	Sửa đổi và bổ sung các nội dung liên quan tới "Giá dịch vụ phát hành" và "Giá dịch vụ mua lại" tại Điều 18.3	☐	☐	☐
	Sửa đổi và bổ sung các nội dung liên quan tới "Giá dịch vụ phát hành" và "Giá dịch vụ mua lại" tại Điều 18.4	☐	☐	☐
	Sửa đổi và bổ sung các nội dung liên quan tới "Giá dịch vụ phát hành" và "Giá dịch vụ mua lại" tại Điều 18.5	☐	☐	☐
	(xiii) Bãi bỏ tại Khoản 2 tại Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư	☐	☐	☐
	(xiv) Sửa đổi tại Khoản 3 tại Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư	☐	☐	☐
	(xv) Sửa đổi tại Khoản 1 tại Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	☐	☐	☐
	(xvi) Sửa đổi tại Khoản 2 Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại diện Quỹ	☐	☐	☐

	Bãi bỏ tại Khoản 5 Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại diện Quỹ	☐	☐	☐
	(xvii) Sửa đổi và bổ sung tại điểm b Khoản 2 tại Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	☐	☐	☐
	(xviii) Sửa đổi và bổ sung tại Điều 43. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối	☐	☐	☐
	(xix) Sửa đổi và bổ sung tại Điều 44. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	☐	☐	☐
	(xx) Sửa đổi và bổ sung tại Điều 46. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ	☐	☐	☐
	(xxi) Sửa đổi tại Điều 47. Công ty kiểm toán	☐	☐	☐
	(xxii) Sửa đổi tại Khoản 6 tại Điều 52. Xác định Giá trị Tài sản Ròng ("NAV")	☐	☐	☐
	(xxiii) Sửa đổi tại Khoản 2 Điều 61. Phân phối lợi nhuận			
	(xxiv) Sửa đổi bổ sung PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN	☐	☐	☐
	(xxv) Bổ sung Phụ lục 5 MỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ HOẶC TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ	☐	☐	☐
	Bổ sung Phụ lục 6 TUỔI NỢ BÌNH QUÂN GIA QUYỀN VÀ THỜI GIAN ĐÁO HẠN BÌNH QUÂN GIA QUYỀN	☐	☐	☐

Nhà Đầu tư hoặc người được uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên với Nhà Đầu tư cá nhân/ Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu với Nhà Đầu tư tổ chức)

Họ và tên:……..

Ngày:……

TECHCOM CAPITAL

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TECHCOM TCRES	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TCRES-2026/NQĐH	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TECHCOM (TCRES)

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES);

- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ TCRES ngày ...../...../2026.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1:

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 2:

Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Quỹ được đăng tại website của Công ty Quản lý Quỹ và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 3:

Thông qua Báo cáo ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đính kèm cùng báo cáo tài chính đã kiểm toán đăng tại website của Công ty Quản lý Quỹ và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 4:

Thông qua phương án KHÔNG phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2025 của Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 5:

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Điều 6:

(i) Thông qua báo cáo Ngân sách hoạt động năm 2025 nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư

(ii) Thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026 nêu tại tài liệu họp và trình bày tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư

Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026:

	Ngân sách năm 2026 (VND)
A. Thù lao ban đại diện	**180.000.000**
B. Chi phí họp Ban Đại diện	**54.880.000**
I. Chi phí đi lại và khách sạn	40.960.000
1. Chi phí vé máy bay	3.520.000
2. Chi phí khách sạn	24.120.000
3. Chi phí phòng họp	13.320.000
II. Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban đại diện	13.920.000
Tổng cộng	**234.880.000**

(iii) Thông qua Thành viên Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2027 -2031 bao gồm các thành viên

	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực
1	Nhâm Hà Hải	Chủ tịch Thành viên độc lập	Hoạt động phân tích, đầu tư chứng khoán
2	Đào Kiên Trung	Thành viên Thành viên độc lập	Luật
3	Trần Viết Thỏa	Thành viên Thành viên độc lập	Kế toán, Kiểm toán

Điều 7:

Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán là **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam** thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2026.

Điều 8:

Thông qua các nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ như nội dung nêu tại Phụ lục. Các nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ.

Điều 9:

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực từ ngày ký.

Tài liệu đính kèm:
Tài liệu họp Đại hội Nhà Đầu tư

Thay mặt Đại hội Nhà Đầu tư **Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ**	**Đại diện Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương** **Tổng Giám đốc**
.....	.....

TECHCOM CAPITAL

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----* * *------

NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TECHCOM (TCRES)

A. Tiếp đón Nhà Đầu tư

Khi tới tham dự Đại hội, tại bàn đăng ký:

(i) Nhà Đầu tư cần xuất trình CCCD/Hộ chiếu

(ii) Người được ủy quyền cần xuất trình CCCD/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền.

Ban tổ chức sẽ thực hiện quy trình xác thực nội dung ủy quyền bằng một hoặc hai cách:

- Xác thực chữ ký ủy quyền trên giấy ủy quyền với chữ ký trên hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ;
- Gọi điện thoại tới Nhà Đầu tư của Quỹ theo thông tin do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán (VSDC) cung cấp để xác thực việc ủy quyền.

Thông tin của Nhà Đầu tư được sử dụng để xác thực là thông tin Nhà Đầu tư cung cấp khi mở hợp đồng tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ và đăng ký với VSDC.

Nhà Đầu tư/Người được ủy quyền sau khi hoàn thành thủ tục kiểm tra/xác thực trong thời gian đón tiếp Nhà Đầu tư theo quy định tại Chương trình Đại hội sẽ có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

B. Tổ chức Đại hội

1. Đại hội Nhà Đầu tư thương niên năm tài chính 2025 Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (sau đây gọi là Đại hội) được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện tổ chức Đại hội phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ và theo nội dung chương trình được Đại hội thông qua.

2. Nhà Đầu tư hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi chung là Nhà Đầu tư) dự họp, được phát ***Phiếu biểu quyết***: Dùng để biểu quyết từng vấn đề được in sẵn trên Phiếu biểu phiếu, dưới hình thức thu phiếu biểu quyết vào thùng. Đối với các nội dung cần biểu quyết ngay trong Đại hội sẽ dùng hình thức giơ tay tại chỗ để biểu quyết nhanh từng vấn đề.

3. Đoàn chủ toạ có quyền điều hành Đại hội theo quy định pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ và Nhà Đầu tư dự họp có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và quyết định của Đoàn chủ toạ.

4. Nhà Đầu tư bỏ ra về khi chưa hết chương trình đại hội thì coi như Nhà Đầu tư đó tự ý từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình từ thời điểm đó tại Đại hội; Nhà Đầu tư đến muộn sẽ được tham gia biểu quyết các vấn đề phát sinh sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp Đại hội.

5. Về phương thức thảo luận tại Đại hội:

   Nhà Đầu tư có nhu cầu đặt câu hỏi thì ghi câu hỏi ra giấy và chuyển cho Ban tổ chức.

   Các câu hỏi sẽ được chuyển tới Đoàn Chủ toạ xem xét trả lời/giải đáp trong thời gian thảo luận của Đại hội và/hoặc sẽ được trả lời bằng văn bản sau cuộc họp, nếu không đủ thời gian.

6. Điều kiện thông qua quyết định/nghị quyết của Đại hội được áp dụng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES).

7. Khiếu nại

   Những khiếu nại, thắc mắc về việc biểu quyết và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa và/hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư.

C.T.C.P
G TY
HẦN
LÝ QUỸ
ƯƠNG
T.P HÀ NỘI

GIẤY ỦY QUYỀN
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TECHCOM (TCRES)

Kính gửi: **Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)**
Bộ phận Quản trị Quỹ
Địa chỉ: Tầng 20 – Tòa Techcombank, số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Đối với Nhà Đầu tư cá nhân:

Tên Nhà Đầu tư: .....
Số CCCD/Hộ chiếu: ..... ngày cấp .....
nơi cấp .....
Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:.....
Số lượng Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ: ..... chứng chỉ quỹ tại ngày **24/03/2026**.

Đối với Nhà Đầu tư tổ chức:

Tên Nhà Đầu tư: .....
Số GPTL/GCNĐKDN số: ..... ngày cấp .....
nơi cấp .....
Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:.....
Người đại diện pháp luật: .....
Số CCCD/Hộ chiếu: ..... ngày cấp .....
nơi cấp .....
Số lượng Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ: ..... chứng chỉ quỹ tại ngày **24/03/2026**.

Nay, Tôi ủy quyền cho:

☐ 1.(*) Ông Phí Tuấn Thành – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;

☐ 2. (*) Ông Nhâm Hà Hải – Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ;

Hoặc ☐ 3.(**)Ông/Bà: .....
Số CCCD/Hộ chiếu: ..... ngày cấp .....
nơi cấp .....

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự và biểu quyết tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2025 Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES) tổ chức vào **Thứ Tư**, ngày **22/04/2026**.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

*(*) Trường hợp uỷ quyền cho Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ hoặc Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương, Nhà Đầu tư vui lòng in mẫu giấy Ủy quyền, điền thông tin và gửi bản scan Giấy Ủy quyền đến hết ngày **15/04/2026** tới địa chỉ IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn theo mẫu: TCRES_DHNDTTN2026_[Số tài khoản sở hữu CCQ]_Uy quyen tham du, và gửi lại bản gốc qua đường bưu điện hoặc Nhà Đầu tư thực hiện ủy quyền trên platform Bỏ phiếu điện tử tại đường dẫn của Đại lý phân phối.*
(**) Trường hợp uỷ quyền cho người khác, Người được ủy quyền cần xuất trình CCCD/Hộ chiếu và thư mời/giấy uỷ quyền khi tham dự Đại hội.